

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án **Hôn nhân và gia đình** thụ lý số 518/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn C. T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 14/29 đường T, Phường K, thành phố Đà Lạt

*Bị đơn:* Bà **Ngô Th. Th. D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 14/29 đường T, Phường K, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 8 năm 2024**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 8 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông **Nguyễn C. T** và bà **Ngô Th. Th. D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông **Nguyễn C. T** và bà **Ngô Th. Th. D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ph. H, sinh ngày: 15/11/2019.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà **Ngô Th. Th. D** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; ông **Nguyễn C. T** cấp dưỡng nuôi con cho đến khi

thành niên với số tiền 10.000.000đ/tháng (Mười triệu đồng/tháng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.*

*Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.*

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông T và bà D cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Ông Nguyễn C. T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001003 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 3, thành phố Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**